

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

V/v Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và vệ sinh, khử khuẩn hệ thống xử lý nước lọc tiêm, hệ thống xử lý nước RO, các bồn rửa dụng cụ, các máy nước nóng, lạnh tại Khu A- Bệnh viện An Bình năm 2025-2026

Kính gửi: Quý Công ty (Nhà thầu)

Bệnh viện An Bình kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và vệ sinh, khử khuẩn hệ thống xử lý nước lọc tiêm, hệ thống xử lý nước RO, các bồn rửa dụng cụ, các máy nước nóng, lạnh tại Khu A- Bệnh viện An Bình năm 2025-2026
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: **365 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Số 146 An Bình, Phường 7, Quận 5, TP.HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày ký.
7. Yêu cầu về chào giá:
 - Bảng chào giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển theo luật định và các yêu cầu khác của Bệnh viện.
 - Bảng chào giá thực hiện theo phụ lục 2 chi tiết đính kèm.
 - **Nhà Thầu có thể liên hệ với Bệnh viện trong trường hợp Nhà Thầu cần khảo sát.**
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ 00 phút ngày **20/05/2025** hoặc đến khi Bệnh viện nhận đủ báo giá theo quy định.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá : Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Tổ mua sắm, số 146 An Bình, Phường 7, Quận 5, TP.HCM, Chuyên viên **Đoàn Lê Thủy Tiên** (SĐT: 0983.767.267)
10. Yêu cầu khác: Hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:
 - Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu) theo mẫu đính kèm;

- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu (nếu có);
- Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực hoặc ký từ năm 2023 trở về sau hoặc thông báo trúng thầu;

- Bảng giá đã được niêm yết (nếu có);

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TMS (ĐLTT.02b);



Vũ Minh Đức



PHỤ LỤC 1: DANH MỤC DỊCH VỤ

(Kèm theo Thông báo số: **442** /TB-BVAB ngày **15** / **5** /2025)

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả Kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Địa điểm thực hiện
A	HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC LỌC TIỀM - CÔNG SUẤT 7500L/H				
1	Bảo trì, bảo dưỡng và vệ sinh, khử khuẩn hệ thống lọc tiềm	Kiểm tra, bảo trì và vệ sinh, tẩy rửa hệ thống xử lý lọc tiềm: - Hiệu chỉnh các thông số kỹ thuật bị sai lệch trên toàn bộ thiết bị; - Sửa chữa khắc phục các hư hỏng nhỏ (nếu có); - Vệ sinh, tẩy rửa, khử khuẩn hệ thống bằng hóa chất chuyên dụng; - Sử dụng bộ test nước chuyên dụng để đo hàm lượng Chlorine, xác định Clo dư trong nước để có phương án xử lý nếu hàm lượng Clo dư cao hơn mức tiêu chuẩn. - Sau mỗi đợt kiểm tra, bảo trì và vệ sinh, khử khuẩn hệ thống, nhà thầu thực hiện xét nghiệm nước thành phẩm sau hệ thống lọc tiềm để kiểm tra chất lượng nước đạt hay không. Nếu chất lượng nước chưa đạt theo quy định thì nhà thầu chịu trách nhiệm xử lý lại hệ thống bằng chi phí của mình đến khi chất lượng nước đạt yêu cầu. - Tần suất thực hiện: 1 tháng/lần	Lần	12	Lần 12

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả Kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Địa điểm thực hiện
2	Thay lõi lọc phân tử 10 micron	- Lõi lọc polypropylene ; - Kích thước lỗ thấm: 10 micron; - Kích cỡ: Φ63mm, dài 508mm; - Số lượng mỗi lần thay: 05 cái; - Tần suất thay: 3 tháng/lần.	Cái	20	Lầu 12
3	Thay lõi lọc phân tử 5 micron	- Lõi lọc polypropylene ; - Kích thước lỗ thấm: 5 micron; - Kích cỡ: Φ63mm, dài 508mm; - Số lượng mỗi lần thay: 05 cái; - Tần suất thay: 3 tháng/lần.	Cái	20	Lầu 12
4	Thay lõi lọc phân tử 1 micron	- Lõi lọc polypropylene ; - Kích thước lỗ thấm: 1 micron; - Kích cỡ: Φ63mm, dài 508mm; - Số lượng mỗi lần thay: 15 cái; - Tần suất thay: 3 tháng/lần.	Cái	60	Lầu 12
B	HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC RO - CÔNG SUẤT 1500L/H				
5	Thay lõi Lọc vi sinh 0,2 micron	- Lõi lọc polypropylene dạng xếp theo nhiều lớp; - Kích thước lỗ thấm: 0,2 micron; - Kích cỡ: Φ68mm, dài 508mm; - Số lượng mỗi lần thay: 03 cái; - Tần suất thay: 3 tháng/lần.	Cái	12	Lầu 12

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả Kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Địa điểm thực hiện
6	Thay lõi lọc vi sinh 0,2 micron	- Lõi lọc polypropylene dạng xếp theo nhiều lớp; - Kích thước lõi thắm: 0,2 micron; - Kích cỡ: Φ68mm, dài 254mm; - Số lượng mỗi lần thay: 02 cái; - Tần suất thay: 3 tháng/lần.	Cái	8	Lần 12
7	Thay màng lọc RO	- Kích thước: Φ 200mm, dài: 1.016mm (Độ chênh lệch của các thông số về kích thước cho phép là ± 1mm); - Tốc độ lưu lượng thắm: 11,000 GPD (41,6m³/ngày); (Tốc độ dòng thắm thấu của mỗi màng có thể dao động +25/-15%) - Khả năng khử muối ổn định: 99,7% (tối thiểu 99,5%) - Tần suất thực hiện: Thay khi có yêu cầu.	Cái	1	Lần 12
8	Công tác áp suất	- Áp suất: 5 – 20 bar; - Áp suất vi sai: 2-5 bar; - Chế độ: Auto Reset; - Tần suất thực hiện: Thay khi có yêu cầu.	Cái	5	Lần 12

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả Kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Địa điểm thực hiện
C	CÁC BỒN RỬA DỤNG CỤ				
9	Thay lõi lọc 5 micron	- Độ dài: 10 inch - Đường kính ngoài: 63 mm - Chất liệu lọc: Polypropylen; - Kích thước lỗ thấm: 5 micron; - Số lượng mỗi lần thay: 06 cái; - Tần suất thay: 3 tháng/lần.	Cái	24	- Lầu 4 (bồn rửa tay các phòng mổ) - Lầu 3 - Nội soi
10	Thay lõi lọc 1 micron	- Độ dài: 10 inch - Đường kính ngoài: 63 mm - Chất liệu lõi: Polypropylene; - Kích thước lỗ thấm: 1 micron; - Số lượng mỗi lần thay: 06 cái; - Tần suất thay: 3 tháng/lần.	Cái	24	Lầu 4 (bồn rửa tay các phòng mổ) Lầu 3 - Nội soi
11	Thay lõi lọc than GAC	- Loại sản phẩm: Lõi lọc than hoạt tính; - Độ dài: 10 inch - Số lượng mỗi lần thay: 01 cái; - Tần suất thực hiện: 3 tháng/lần.	Cái	4	Lầu 3 - Nội soi

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả Kỹ thuật	DVT	Số lượng	Địa điểm thực hiện
D	MÁY NƯỚC UỐNG NÓNG, LẠNH (Máy lọc nước R.O Hydrogen - Kangaroo KG100HK Tủ Đứng)				
12	Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy nước uống nóng, lạnh	- Số lượng máy lọc nước nóng, lạnh cần kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng: 12 máy; - Kiểm tra dây nối tiếp đất của máy; - Kiểm tra độ rò rỉ các đầu nối nguồn nước; - Kiểm tra thiết bị máy và đèn UV hư hỏng không; - Kiểm tra các vòi nước nóng, lạnh; - Vệ sinh máy nước uống nóng lạnh; - Kiểm tra các lõi lọc trong máy; - Đo tổng độ chất rắn hòa tan trong nước; - Tần suất thực hiện: 3 tháng/lần.	Lần	4	Máy nước uống nóng, lạnh - các tầng
13	Thay lõi lọc 1 micron	- Lõi lọc polypropylene; - Độ dài: 10 inch; - Kích thước lỗ thấm: 1 micron - Số lượng mỗi lần thay: 12 cái; - Tần suất thay: 3 tháng/lần.	Cái	48	Máy nước uống nóng, lạnh - các tầng
14	Thay lõi lọc than GAC	- Loại sản phẩm: Lõi lọc than hoạt tính; - Độ dài: 10 inch; - Số lượng mỗi lần thay: 12 cái; - Tần suất thực hiện: 3 tháng/lần	Cái	48	Máy nước uống nóng, lạnh - các tầng

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả Kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Địa điểm thực hiện
15	Thay lõi lọc 5 micron	- Lõi lọc polypropylene; - Độ dài: 10 inch; - Kích thước lỗ thấm: 5 micron; - Số lượng mỗi lần thay: 12 cái; - Tần suất thay: 3 tháng/lần.	Cái	48	Máy nước uống nóng, lạnh - các tầng
16	Thay màng lọc RO	- Loại màng: màng Polyamide - Kích thước: Dài 298 mm, đường kính: 44,5 mm - Tốc độ thẩm nước: 50 GDP- 7,9 (L/h) (Tốc độ dòng thấm thấu của mỗi màng có thể dao động +25/-15%) - Số lượng mỗi lần thay: 12 cái; - Tần suất thay: 6 tháng/lần.	Cái	24	Máy nước uống nóng, lạnh - các tầng
17	Thay bộ vỏ lọc màng RO	- Bộ vỏ lọc màng RO gồm bộ vỏ (dùng cho màng lọc RO 50 GDP), van 1 chiều và co nối; - Chất liệu: nhựa ABS; - Màu: trắng; - Số lượng mỗi lần thay: 12 cái; - Tần suất thay: Thay khi có yêu cầu.	Cái	12	Máy nước uống nóng, lạnh - các tầng

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả Kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Địa điểm thực hiện
18	Công tắc máy nước uống nóng lạnh (màu đỏ)	- Công suất: 16A/250V; - Kích thước: (dài x rộng) 31mm x 25mm; - Có 4 chân cắm nguồn; - Màu sắc: đỏ; - Tần suất thực hiện: Thay khi có yêu cầu	Cái	25	Máy nước uống nóng, lạnh - các tầng
19	Công tắc máy nước uống nóng lạnh (màu xanh)	- Công suất: 16A/250V; - Kích thước (dài x rộng) 31mm x 25mm; - Có 4 chân cắm nguồn; - Màu sắc: xanh; - Tần suất thực hiện: Thay khi có yêu cầu.	Cái	25	Máy nước uống nóng, lạnh - các tầng
20	Bộ đầu cos ghim và chụp nhựa cos	- Đầu cos kích thước: 6,3mm, loại ghim, chất liệu: đồng; - Chụp nhựa kích thước: 6,3mm, loại ghim; - Tần suất thực hiện: Thay khi có yêu cầu.	Bộ	100	Máy nước uống nóng, lạnh - các tầng
21	Ông dẫn nước lọc RO	- Kích thước: đường kính ống 6 mm; - Màu sắc: màu xanh dương; - Chất liệu: nhựa cứng; - Tần suất thực hiện: Thay khi có yêu cầu.	Mét	50	Máy nước uống nóng, lạnh - các tầng

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả Kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Địa điểm thực hiện
22	Cúc nối nhanh	- Kích thước: đường kính 6 mm; - Chất liệu: nhựa cứng; - Có chốt cài khóa giữ ống; - Tần suất thực hiện: Thay khi có yêu cầu.	Cái	50	Máy nước uống nóng, lạnh - các tầng
23	Co cúc nối nhanh 90 độ	- Kích thước: đường kính 6 mm; - Chất liệu: nhựa cứng; - Có chốt cài khóa giữ ống; - Co cúc loại: 90 độ; - Tần suất thực hiện: Thay khi có yêu cầu.	Cái	50	Máy nước uống nóng, lạnh - các tầng



(Kèm theo Thông báo số 40/TB-BVAB ngày 15 / 5 /2025)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

BẢNG BÁO GIÁ

.....(Tên đơn vị).....có địa chỉ tại.....Số đăng ký kinh doanh.....
Số điện thoại liên hệ....."

- Căn cứ thông báo mời chào giá của Bệnh viện An Bình và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi quý Bệnh viện bảng báo giá danh mục dịch vụ như sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả kỹ thuật	Khối lượng mời thầu	ĐVT	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...						
Tổng cộng:						

Ghi chú:

1. Nhà thầu điền đầy đủ thông tin và các giấy tờ liên quan (nếu có)
2. Giá chào là giá đã bao gồm phí vận chuyển, bàn giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)
3. Báo giá có hiệu lực.... từ ngày chào giá./.

.....Ngày....tháng.... năm 2025

Đại diện theo pháp luật
(Ký tên và đóng dấu)